

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG

Số: 804 / TTYTDP-KSBTN

V/v phòng, chống TCM, SXH và Zika  
tuần 16 từ 15/04/2016 đến 21/04/2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2016

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Sở y tế ;
- Ủy ban Nhân dân Quận Huyện ;
- Trung tâm Y tế dự phòng Quận Huyện.

UBND Q. PHÚ NHUẬN

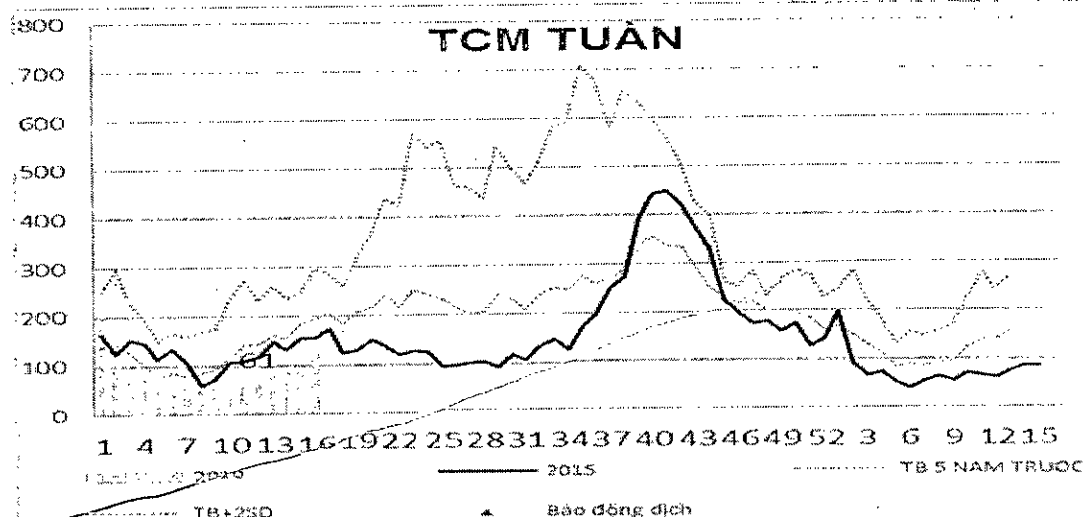
ĐẾN Số: ..... 909 B .....  
Ngày: 29/4/2016.

Chuyển: .....

Lưu hồ sơ số: .....

I. TÌNH HÌNH BỆNH TAY CHÂN MIỆNG TUẦN 16 NĂM 2016

I. Tình hình bệnh TCM :

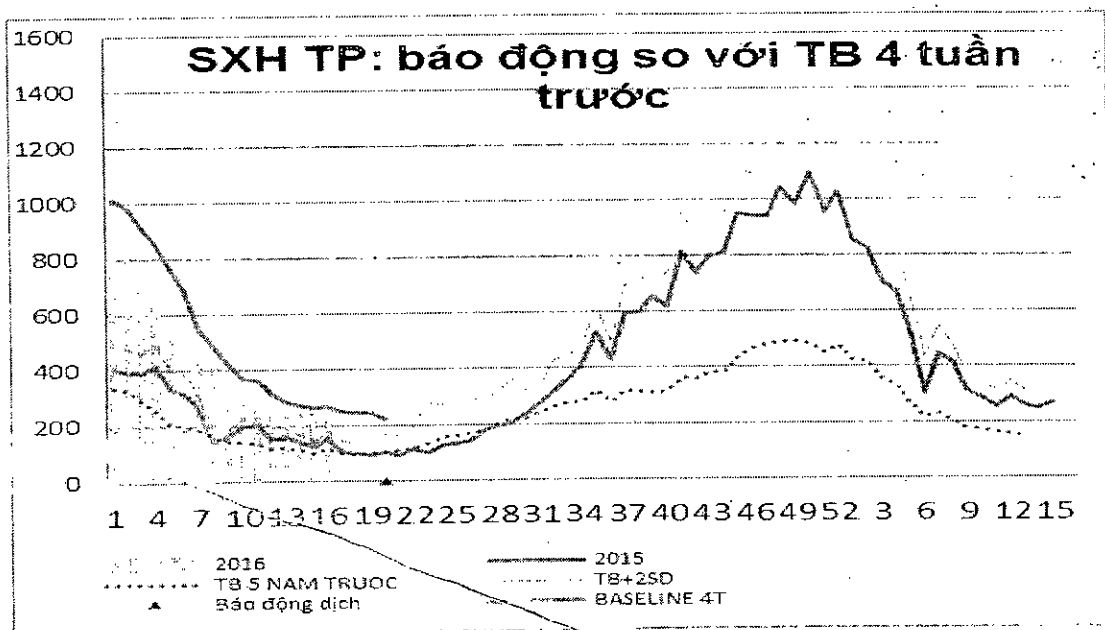


- Tuần 16/2016 có 124 ca TCM nhập viện, tăng 44% so với tuần 15 (86 ca).
- Số ca TCM tăng 62% so với trung bình 4 tuần trước (79 ca)
- Số ca TCM cộng dồn là 1163 ca, so với cùng kỳ 2015 (2.000 ca) giảm 42%
- Trong số 24 Quận/Huyện có 18 Quận/Huyện có số ca bệnh TCM nhập viện trong tuần 16 tăng so với trung bình 4 tuần trước. Quận/Huyện có số ca bệnh tăng nhiều: Quận 6, Quận 8; Quận 12; Củ Chi và Bình Chánh.
- Không ca tử vong.

2. **Giám sát bệnh tại trường học:** Chùm ca bệnh tại trường Mầm Non Quận 11 không phát hiện ca bệnh mới kể từ ngày 13/04/2016 (bao gồm 17 ca bệnh ở 09 lớp từ ngày 30/3 đến ngày 13/04/2016).

## II. TÌNH HÌNH BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT TUẦN 16 NĂM 2016

- Tuần 16 có 224 ca SXH nhập viện, giảm 44 ca so với tuần 15 (268 ca).
- Số ca bệnh SXH trong tuần giảm 16% so với trung bình 4 tuần trước (266 ca).
- Số ca SXH cộng dồn là 6.879 ca, so với cùng kỳ 2015 (3.633 ca) tăng 89%
- Không ca tử vong. Số tử vong đến tuần 16 là 01 ca, so với cùng kỳ 2015 (02 ca)
- So với trung bình 4 tuần trước, số ca bệnh SXH nhập viện trong tuần 16 đều giảm ở hầu hết các Quận/Huyện.



## III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT BỆNH DO VIRUS ZIKA TRONG TUẦN 16:

- Giám sát bệnh tại 02 điểm:
  - + khu phố 1, phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2 (khởi phát bệnh ngày 29/3/2016)
  - + khu phố 2, phường Bến Nghé, quận 1
- Thực hiện theo quyết định 363/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 02/02/2016 về việc hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh do virus Zika; 02 điểm giám sát ổ dịch chấm dứt khi không ghi nhận trường hợp mắc mới trong vòng 24 ngày kể từ ngày khởi phát của bệnh nhân là ngày 29/3/2016 đến hết ngày 21/4/2016.

## IV. HOẠT ĐỘNG TUẦN 17/2016:

1. Đối với bệnh TCM, đề nghị TTYTDP quận huyện thực hiện:
  - Phối hợp ngành giáo dục giám sát báo cáo bệnh truyền nhiễm tại trường học.
  - Hỗ trợ, phối hợp với trường học và giám sát xử lý vệ sinh khử khuẩn khi phát hiện ca bệnh tay chân miệng.
  - Cung ứng đầy đủ Chloramin B để xử lý theo hướng dẫn của TTYTDP thành phố

2. Đối với bệnh SXH và bệnh Zika, đề nghị 24 TTYTDP quận huyện tham mưu chính quyền cấp quận huyện và phối hợp phường xã tăng cường phòng, chống bệnh:

2.1. Về giám sát và kiểm soát điểm nguy cơ:

- + Cập nhật danh sách các điểm nguy cơ mới trong tháng 3
- + Tăng cường thực hiện giám sát phát hiện điểm nguy cơ trong tháng 4.
- + Vận dụng Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

2.2. Về truyền thông:

- + Vận động người dân diệt lăng quăng và diệt muỗi tại hộ gia đình.
- + Truyền thông lồng ghép phòng, chống bệnh do vi rút Zika và bệnh sốt xuất huyết để người dân nhận thức rõ ràng hơn trách nhiệm của mỗi cá nhân, mỗi hộ gia đình trong công tác diệt muỗi, diệt lăng quăng phòng chống bệnh.
- + Vận động người dân tổng vệ sinh tại hộ gia đình vào ngày chủ nhật mỗi tuần.
- + Mỗi CB-CCVC y tế cũng phải nhận thức và thực hiện tốt truyền thông.

2.3. Ghi nhận đầy đủ thông báo danh sách ca bệnh qua mail từ tuyến thành phố, qua thông báo của người dân về tình hình ca bệnh tại cộng đồng.

2.4. Điều tra xử lý các ca bệnh và đánh giá lại phạm vi ổ dịch theo hướng dẫn của Bộ y tế và của Trung tâm y tế dự phòng Thành phố.

2.5. Báo cáo Ủy ban Nhân dân Quận Huyện để có sự chỉ đạo, tổ chức phối hợp ban ngành; đoàn thể tham gia can thiệp phù hợp và hiệu quả.

3. Trung tâm y tế dự phòng thành phố: khoa kiểm soát bệnh truyền nhiễm tăng cường giám sát, kiểm tra và hỗ trợ hoạt động phòng chống dịch tại phường xã và quận huyện.

Nơi nhận:

- Như trên;
  - Bs. Nguyễn Hữu Hưng-PGD SYT;
  - Phòng nghiệp vụ Y-SYT;
  - PGĐ TTYTDP;
  - Lưu: TCHC; KH-TC; KSBTN.
- (TTAH-56)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trí Dũng

Phụ Lục:

**Bảng 1: Diễn tiến bệnh TCM 24 Quận/Huyện**

| Stt              | QUẬN/HUYỆN | BỆNH TUẦN NĂM NAY  |                                 |                                     | BỆNH CỘNG ĐỒN/NĂM            |                                |                         |
|------------------|------------|--------------------|---------------------------------|-------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------------|
|                  |            | Ca bệnh trong tuần | Ca bệnh trung bình 4 tuần trước | So sánh với trung bình 4 tuần trước | Cộng dồn đến tuần 16 năm nay | Cộng dồn đến tuần 16 năm trước | % So sánh bệnh cộng dồn |
| 1                | 01         | 3                  | 1                               | Báo động                            | 19                           | 38                             | -50%                    |
| 2                | 02         | 0                  | 1                               | Giảm                                | 17                           | 37                             | -54%                    |
| 3                | 03         | 3                  | 1                               | Tăng                                | 17                           | 31                             | -45%                    |
| 4                | 04         | 1                  | 1                               | Giảm                                | 20                           | 38                             | -47%                    |
| 5                | 05         | 1                  | 2                               | Giảm                                | 32                           | 54                             | -41%                    |
| 6                | 06         | 3                  | 2                               | Tăng                                | 44                           | 96                             | -54%                    |
| 7                | 07         | 2                  | 4                               | Giảm                                | 40                           | 73                             | -45%                    |
| 8                | 08         | 11                 | 9                               | Tăng                                | 127                          | 184                            | -31%                    |
| 9                | 09         | 2                  | 2                               | Giảm                                | 22                           | 36                             | -39%                    |
| 10               | 10         | 1                  | 2                               | Giảm                                | 25                           | 51                             | -51%                    |
| 11               | 11         | 5                  | 4                               | Tăng                                | 38                           | 64                             | -41%                    |
| 12               | 12         | 8                  | 3                               | Báo động                            | 41                           | 87                             | -53%                    |
| 13               | GO VAP     | 5                  | 3                               | Tăng                                | 43                           | 93                             | -54%                    |
| 14               | TAN BINH   | 2                  | 3                               | Giảm                                | 41                           | 78                             | -47%                    |
| 15               | BINH THANH | 2                  | 2                               | Tăng                                | 25                           | 48                             | -48%                    |
| 16               | PHU NHUAN  | 0                  | 1                               | Giảm                                | 12                           | 16                             | -25%                    |
| 17               | CU CHI     | 3                  | 3                               | Tăng                                | 71                           | 70                             | 1%                      |
| 18               | HOC MON    | 2                  | 5                               | Giảm                                | 49                           | 90                             | -46%                    |
| 19               | THU DUC    | 4                  | 6                               | Giảm                                | 54                           | 84                             | -36%                    |
| 20               | BINH CHANH | 7                  | 7                               |                                     | 113                          | 211                            | -46%                    |
| 21               | NHA BE     | 3                  | 2                               | Tăng                                | 26                           | 46                             | -43%                    |
| 22               | CAN GIO    | 1                  | 0                               |                                     | 6                            | 10                             | -40%                    |
| 23               | TAN PHU    | 5                  | 4                               | Tăng                                | 60                           | 84                             | -29%                    |
| 24               | BINH TAN   | 9                  | 7                               | Tăng                                | 94                           | 207                            | -55%                    |
| <b>Tổng cộng</b> |            | <b>84</b>          | <b>72</b>                       | <b>Tăng</b>                         | <b>1036</b>                  | <b>1826</b>                    | <b>-43%</b>             |

**Bảng 2: Diễn tiến bệnh SXH 24 Quận/Huyện**

| Stt | QUẬN/HUYỆN | BỆNH TUẦN NĂM NAY  |                                 |                                     | BỆNH CỘNG ĐỒN/NĂM            |                                |                         |
|-----|------------|--------------------|---------------------------------|-------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------------|
|     |            | Ca bệnh trong tuần | Ca bệnh trung bình 4 tuần trước | So sánh với trung bình 4 tuần trước | Cộng dồn đến tuần 16 năm nay | Cộng dồn đến tuần 16 năm trước | % So sánh bệnh cộng dồn |
| 1   | 01         | 8                  | 6                               | Tăng                                | 192                          | 116                            | 66%                     |
| 2   | 02         | 11                 | 5                               | Báo động                            | 228                          | 94                             | 143%                    |
| 3   | 03         | 7                  | 5                               | Cảnh báo                            | 144                          | 103                            | 40%                     |
| 4   | 04         | 6                  | 7                               | Giảm                                | 123                          | 73                             | 68%                     |
| 5   | 05         | 3                  | 5                               | Giảm                                | 111                          | 118                            | -6%                     |

| Stt       | QUẬN/HUYỆN | BỆNH TUẦN NĂM NAY  |                                 |                                     | BỆNH CỘNG ĐÒN/NĂM            |                                |                         |
|-----------|------------|--------------------|---------------------------------|-------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------------|
|           |            | Ca bệnh trong tuần | Ca bệnh trung bình 4 tuần trước | So sánh với trung bình 4 tuần trước | Cộng đồn đến tuần 16 năm nay | Cộng đồn đến tuần 16 năm trước | % So sánh bệnh cộng đồn |
| 6         | 06         | 2                  | 6                               | Giảm                                | 169                          | 117                            | 44%                     |
| 7         | 07         | 11                 | 13                              | Giảm                                | 291                          | 142                            | 105%                    |
| 8         | 08         | 15                 | 19                              | Giảm                                | 335                          | 218                            | 54%                     |
| 9         | 09         | 9                  | 11                              | Giảm                                | 388                          | 65                             | 497%                    |
| 10        | 10         | 6                  | 5                               | Tăng                                | 160                          | 158                            | 1%                      |
| 11        | 11         | 5                  | 5                               | Giảm                                | 168                          | 147                            | 14%                     |
| 12        | 12         | 9                  | 12                              | Giảm                                | 338                          | 133                            | 154%                    |
| 13        | GO VAP     | 8                  | 8                               | Tăng                                | 227                          | 116                            | 96%                     |
| 14        | TAN BINH   | 14                 | 16                              | Giảm                                | 409                          | 193                            | 112%                    |
| 15        | BINH THANH | 6                  | 7                               | Giảm                                | 216                          | 205                            | 5%                      |
| 16        | PHU NHUAN  | 0                  | 4                               | Giảm                                | 88                           | 72                             | 22%                     |
| 17        | CU CHI     | 8                  | 11                              | Giảm                                | 292                          | 167                            | 75%                     |
| 18        | HOC MON    | 10                 | 9                               | Tăng                                | 349                          | 170                            | 105%                    |
| 19        | THU DUC    | 19                 | 22                              | Giảm                                | 419                          | 279                            | 50%                     |
| 20        | BINH CHANH | 35                 | 29                              | Tăng                                | 523                          | 214                            | 144%                    |
| 21        | NHA BE     | 5                  | 5                               | Tăng                                | 122                          | 75                             | 63%                     |
| 22        | CAN GIO    | 3                  | 3                               |                                     | 48                           | 21                             | 129%                    |
| 23        | TAN PHU    | 15                 | 16                              | Giảm                                | 463                          | 156                            | 197%                    |
| 24        | BINH TAN   | 42                 | 38                              | Tăng                                | 840                          | 375                            | 124%                    |
| Tổng cộng |            | 257                | 263                             | Giảm                                | 6643                         | 3527                           | 88%                     |

Biểu đồ SXH Quận/Huyện cộng đồn đến tuần 16 của năm 2016 và so sánh cùng kỳ 2015

